TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1358/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 1259/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Vũ Thị V. H, sinh năm 1987.
- Ông Trần Q. H, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Căn hộ X (Dự án khu dân cư và công viên Phước Thiện), 88 Phước Thiện, khu phố 29, phường Long Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ việc và căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình tố tụng, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Vũ Thị V. H và ông Trần Q. H tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2014, quyển số 1 ngày 04/3/2014. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Vũ Thị V. H và ông Trần Q. H là hợp pháp.

Cuộc sống chung thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cải vã, bất đồng quan điểm

sống. Bà H và ông H đã sống ly thân từ tháng 02/2020, đến tháng 5/2024 thì bà H, ông H hàn gắn tuy nhiên sau đó đôi bên lại xảy ra mâu thuẫn. Xét thấy, cuộc sống chung của bà Vũ Thị V. H và ông Trần Q. H không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà là có cơ sở.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Q. H, sinh ngày: 22/12/2007 (đã trưởng thành).

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Vũ Thị V. H và ông Trần Q. H khai không có.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự để có cơ sở giải quyết vụ việc;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị V. H và ông Trần Q. H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết số số 23/2014, quyển số 1 ngày 04/3/2014 do Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Vũ Thị V. H và ông Trần Q. H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Q. H, sinh ngày: 22/12/2007 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình: Mỗi người phải nộp 150.000 đồng và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà bà Vũ Thị V. H và ông Trần Q. H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E, số 0038797 ngày 17/11/2025 tại Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Vũ Thị V. H và ông Trần Q. H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Khu vực 2;
- Phòng THADS KV2;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vi Na